TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1980; số căn cước công dân: 03408000xxxx; cấp ngày: 05/8/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; số căn cước công dân: 03818002xxxx; cấp ngày: 07/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Bản M2, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung chưa thành niên là Lê Quỳnh Tr, sinh ngày 07/03/2011 và Lê Huy A, sinh ngày 07/02/2021. Anh Th và chị T thỏa thuận là chị T trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Lê Quỳnh Tr và Lê Huy A cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Quỳnh Tr và Lê Huy A với mức cấp dưỡng là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/01 con chung, cho đến khi cháu Tr và cháu A thành niên và có khả năng lao động. Anh Th và chị T tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thời hạn giao tiền chậm nhất vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, kể từ tháng 10/2025. Anh Th có trách nhiệm chuyển tiền vào số tài khoản: 890221500xxxx, ngân hàng Argibank của chị Nguyễn Thị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Anh Lê Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (tổng là 300.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000083, ngày 06 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSNDKV5-Điện Biên;
- Các đương sự;
- Phòng Giám đốc KT, TT &THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao